TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2022/KDTM-ST
Ngày: 18/8/2022

V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Quách Trung Sơn**
  2. Ông **Nguyễn Văn Tám**
- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Luân**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Bà **Trần Hương Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày **18** tháng **8** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2022/TLST-KDTM ngày 10/6/2022 về việc tranh chấp: "Hợp đồng mua bán hàng hóa".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐST-DS ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bé S**, sinh năm 1960.
Chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh xăng dầu Anh Tuấn.
Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1967.
Địa chỉ: số 634, tổ 34, khu 2, thị trấn C, huyện C, Tiền Giang.
(Văn bản ủy quyền ngày 08/6/2022)

* Bị đơn: 1/ **Công ty TNHH TMDV vận tải cứu hộ T.**
Đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Hữu L,** sinh năm 1971.
Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2/ Bà **Phạm Thị Thanh T**, sinh năm 1972.
Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Ông T, ông L có mặt; bà T xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 07/6/2022 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T đại diện ủy quyền nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé S trình bày:

Từ năm 2015 đến năm 2021 Công ty Thanh T đại diện theo pháp luật ông Huỳnh Hữu L, cùng vợ là bà Phạm Thị Thanh T mua xăng dầu nhiều lần ở bà S là chủ doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Anh Tuấn, ngày 09/02/2021 hai bên làm bản đối chiếu công nợ hiện còn nợ lại số tiền 620.187.000 đồng đến nay chưa trả. Nay bà S yêu cầu công ty Thanh T đại diện theo pháp luật ông Huỳnh Hữu L, cùng vợ là bà Phạm Thị Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ 620.187.000 đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 09/02/2021 cho đến ngày xét xử, yêu cầu trả vốn và lãi 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai ngày 05/7/2022 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải cứu hộ Thanh T có đại diện theo pháp luật ông Huỳnh Hữu L trình bày:

Ông L thống nhất với ý kiến trình bày của ông Trung đại diện ủy quyền nguyên đơn về thời gian mua bán xăng dầu và bản đối chiếu công nợ đến ngày 09/02/2021 với số tiền nợ 620.187.000 đồng, sau khi đối chiếu công nợ thì có trả lãi mỗi tháng cho bà S 10.000.000 đồng cho đến tháng 30/6/2021 thì ngưng.

Nay ông L là đại diện theo pháp luật của công ty Thanh T; vợ là bà T đồng ý trả vốn 620.187.000 đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 09/02/2021 cho đến ngày xét xử cho bà S, nhưng xin trả dần mỗi tháng 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, do kinh tế gia đình đang gặp khó khăn không có khả năng trả 01 lần theo yêu cầu của bà S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng và luật sư tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S là có căn cứ chấp nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 50, 55 Luật thương mại, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S buộc công ty Thanh T đại diện pháp luật ông L, bà Phạm Thị Thanh T liên đới trả số tiền 620.187.000 đồng và lãi chậm trả theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Phạm Thị Thanh T có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé S chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh xăng dầu Anh Tuấn yêu cầu công ty Thanh T đại diện theo pháp luật ông Huỳnh Hữu L trình bày thống nhất việc hai bên mua bán xăng dầu hiện công ty Thanh T có đại diện theo pháp luật là ông L, cùng bà T còn nợ bà S số tiền 620.187.000 đồng chưa trả, nên lời thừa nhận nợ của bị đơn đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên bà S khởi kiện yêu cầu công ty Thanh T đại diện theo pháp luật ông L, bà T trả là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự.

[3] Ngoài ra, nguyên đơn bà S yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả tính từ ngày 09/02/2021 cho đến ngày xử lấy 17 tháng x 620.187.000 đồng x 0,83% = 87.505.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, khi hai bên đối chiếu công nợ cho đến nay thì bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu trả lãi chậm trả là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Tại phiên toà nguyên đơn, bị đơn không thoả thuận được về thời gian trả số tiền. Cho nên, phương thức trả, thời gian trả số tiền trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[5] Xét, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của Viện Kiểm sát.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé S chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh xăng dầu Anh Tuấn căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, nên Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải cứu hộ Thanh T có đại diện theo pháp luật ông Huỳnh Hữu L, bà Phạm Thị Thanh T phải liên đới chịu án phí đối với số tiền 707.692.000 đồng là 32.307.000 đồng (Ba mươi hai triệu ba trăm lẽ bảy ngàn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11, 34, 50, 55, 300, 301, 305 Luật thương mại; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé S – Chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh xăng dầu Anh Tuấn.

Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ vận tải cứu hộ Thanh T đại diện là ông Huỳnh Hữu L; bà Phạm Thị Thanh T liên đới trả số tiền vốn 620.187.000 đồng và lãi 87.505.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 707.692.000 đồng (Bảy trăm lẽ bảy triệu S trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2022/QĐ-BPKCTT ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

2. Về án phí: Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ vận tải cứu hộ Thanh T đại diện là ông Huỳnh Hữu L; bà Phạm Thị Thanh T liên đới chịu 32.307.000 đồng (Ba mươi hai triệu ba trăm lẽ bảy ngàn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bé S chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh xăng dầu Anh Tuấn, công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải cứu hộ Thanh T đại diện theo pháp luật ông Huỳnh Hữu L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Phạm Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe